

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST

Ngày 21/02/2024

V/v trRh chấp ly hôn

NHÂN DRH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông C Quốc Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Văn Luân.

2. Bà Trần Thị Nơi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 332/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Rh Phạm Ngọc C**, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn H, xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

+ Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị S**, sinh năm 1989.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn E, xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

(Rh C có mặt, chị S vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng tài liệu chứng cứ đã xuất trình, nguyên đơn là Rh Phạm Ngọc C trình bày:

Về quR hệ hôn nhân: Rh Phạm Ngọc C và chị Nguyễn Thị S tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy bR nhân dân xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình ngày 20/8/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị S làm ăn thua lỗ mà không báo cáo gì với Rh dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn nên

trong cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi vã, đến tháng 11 năm 2020 chị S đã dẫn theo hai con của Rh bỏ đi khỏi địa phương và từ đó đến nay không có tin tức gì. Rh và gia đình đã tìm nhiều nơi nhưng không thấy. Rh C đã yêu cầu và được Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình chấp nhận tuyên bố chị Nguyễn Thị S mất tích tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 04/2023/QĐST-VDS ngày 29/9/2023. Nay, Rh C đề nghị Tòa án giải quyết cho Rh C ly hôn với chị S.

Về nuôi con chung: Rh và chị Nguyễn Thị S có hai con chung là Phạm Bảo R, sinh ngày 23 tháng 6 năm 2012 và Phạm Bảo Q, sinh ngày 30 tháng 01 năm 2020. Khi chị S bỏ nhà đi đã đưa hai con đi cùng và đến nay Rh không có tin tức gì về hai con. Nay ly hôn Rh không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung. Sau khi ly hôn nếu Rh biết được thông tin về con chung ở đâu thì Rh sẽ làm đơn yêu cầu giải quyết về con chung sau.

Về chia tài sản: Rh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị S đã bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2023/QĐST-VDS ngày 29/9/2023. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị S tại nơi cư trú cuối cùng của chị S trước khi mất tích theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đến thời điểm mở phiên tòa chị S vẫn vắng mặt và không có chứng cứ nào thể hiện có địa chỉ khác của chị Nguyễn Thị S.

** Qua xác minh tại địa phương nơi cư trú cuối cùng của chị Nguyễn Thị S thì được đại diện thôn H, xã Thái Phương cung cấp cho biết:* Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1989 có hộ khẩu thường trú tại thôn Hà Nguyên, xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Chị S hiện không có mặt tại địa phương mà đã bỏ nhà đi khỏi địa phương hơn 03 năm nay không có tin tức gì. Hiện chị S đRg cư trú làm việc ở đâu thì cơ sở thôn không rõ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát biểu quR điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bR Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho Rh C ly hôn chị S;

Về quR hệ con chung: không yêu cầu nên không giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không giải quyết. Rh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn có nơi cư trú cuối cùng trước khi bị tuyên bố mất tích tại xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vì vậy đây là vụ án trRh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn là Rh C có mặt; do bị đơn chị S bị Tòa án tuyên bố mất tích, đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt chị S là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quR hệ hôn nhân: Xét thấy, quR hệ hôn nhân của Rh C và chị S hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị S đã bỏ đi từ tháng 11/2020 đến nay không có tin tức, Rh C đã yêu cầu và đã được Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình chấp nhận tuyên bố chị S mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2023/QĐST-VDS ngày 29/9/2023, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật và đến ngày mở phiên tòa chị S vẫn vắng mặt. Do đó, cần xử cho Rh C được ly hôn chị S là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quR hệ con chung: Rh Phạm Ngọc C và chị Nguyễn Thị S có hai con chung là Phạm Bảo R, sinh ngày 23 tháng 6 năm 2012 và Phạm Bảo Q, sinh ngày 30 tháng 01 năm 2020. Khi chị S bỏ nhà đi đã đưa hai con đi cùng và đến nay Rh không có tin tức gì về hai con. Nay ly hôn Rh C không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về quR hệ tài sản chung, nợ chung: Rh Phạm Ngọc C không yêu cầu giải quyết về tài sản, chị S vắng mặt, chưa có trình bày về tài sản chung nên Tòa án không đặt ra giải quyết về quR hệ tài sản.

[6] Về án phí: Rh Phạm Ngọc C phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Rh Phạm Ngọc C và chị Nguyễn Thị S có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bR Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quR hệ hôn nhân: Xử cho Rh Phạm Ngọc C ly hôn chị Nguyễn Thị S.

2. Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Rh Phạm Ngọc C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng Rh C đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003544 ngày 20/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình sRg thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Rh Phạm Ngọc C có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Nguyễn Thị S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

C Quốc Khánh

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã Thái Phương (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

C Quốc Khánh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 02 năm 2024.

Tại: Phòng nghị án - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông C Quốc Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Luân.

2. Bà Trần Thị Nơi.

Căn cứ vào Điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân & gia đình thụ lý số: 332/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 giữa:

+ Nguyên đơn: **Rh Phạm Ngọc C**, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn Hà Nguyên, xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

+ Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị S**, sinh năm 1989.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Hà Nguyên, xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bR Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Về quR hệ hôn nhân: Xử cho Rh Phạm Ngọc C ly hôn chị Nguyễn Thị S.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về con chung: Không đặt ra giải quyết.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5. Về án phí: Rh Phạm Ngọc C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng Rh C đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003544 ngày 20/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình sRg thi hành án phí.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

6. Về quyền kháng cáo: Rh Phạm Ngọc C có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Nguyễn Thị S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 15 phút, ngày 21 tháng 02 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

C Quốc Khánh

